

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-BTP ngày 24/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Triển khai thực hiện Công văn số 1974/BTP-TTLLTPQG ngày 30/5/2019 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 75/TTr-STP ngày 21/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này gồm các nội dung sau:

1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 51, 52, 53) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau.

3. Thu hồi, xóa bỏ 03 Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh đầy đủ (bao gồm thu hồi, xóa bỏ quy trình tại khoản 2 Điều này) nội dung thông tin của quy trình nội bộ, liên thông và điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đối với 03 thủ tục hành chính được công bố, phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; khẩn trương hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- NC (VIC), CCHC (Đời94, VIC);
- Lưu: VT.



Trần Hồng Quân

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 18/9/2018		
1.	CMU-291141	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Công văn số 1974/BTP-TLLTPQG ngày 30/5/2019 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TLLTPQG-C53
2.	CMU-291142	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	
3.	CMU-291143	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	


Cấp tỉnh: Tổng số có 03 thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung./.

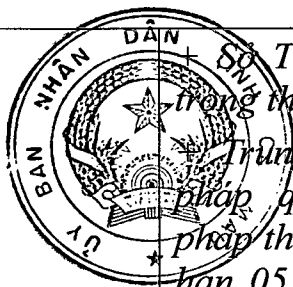
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1433 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Tư pháp, địa chỉ website http://sotp.dvctt.camau.gov.vn, hoặc nộp tại trang Dịch vụ đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, địa chỉ https://ltptructuyen.moj.gov.vn, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam,	- Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, trong đó:	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC	- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người. - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên,	- Luật lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc Hội (Luật lý lịch tư pháp năm 2009); - Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13	Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích

<p>người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam</p>	 <p><i>Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 03 ngày; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến.</i></p> <p>- Trường hợp người được cấp <i>Phiếu lý lịch tư pháp</i> là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 thì thời hạn không quá 13 ngày (cắt giảm 02/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%), trong đó:</p>	<p>quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - <i>Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</i> 	<p>tỉnh Cà Mau;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị thực hiện: <i>Sở Tư pháp;</i> - <i>Cơ quan, đơn vị phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp.</i> 	<p>người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người yêu cầu cấp <i>Phiếu lý lịch tư pháp</i> đề nghị cấp trên 02 <i>Phiếu lý lịch tư pháp</i> trong một lần yêu cầu, thì kể từ <i>Phiếu</i> thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/<i>Phiếu</i> để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu <i>Phiếu lý lịch tư pháp</i>. - Trường hợp miễn phí: 	<p>ngày 20/11/2014 của Quốc Hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ); - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp); - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư 	<p>hợp theo số hồ sơ “B-BTP-260368-TT” của Bộ Tư pháp</p>
--	--	--	---	---	---	---



Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 08 ngày;
Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến.

+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.

+ Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.

+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các


pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng);


- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp (Thông tư số



					<p>xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p>	<p>16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);</p> <p>- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	
2	<p>Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</p>	<p>- Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, trong đó:</p> <p>+ Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 03 ngày;</p> <p>+ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau;</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp;</p>	Không	<p>- Luật lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư liên tịch số</p>	<p>Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BTP-260371-TT” của</p>

	<p>(đôi tượng công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)</p>	<p>nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến. Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 thì thời hạn không quá 13 ngày (cắt giảm 02/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%), trong đó: + Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 08 ngày; + Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến.</p>	<p>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp.</p>		<p>04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>
--	---	---	--	--	--	--	-------------------

3	 <p>Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)</p>	<p>Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 03 ngày; + Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến. <p>- Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; - Cơ quan, đơn vị phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp. 	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật lý lịch tư pháp năm 2009; - Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 244/2016/TT-BTC 	<p>Các bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “B-BTP-260373-TT” của Bộ Tư pháp</p>
---	--	--	--	---	--------------	--	---

	<p><i>Luật lý lịch tư pháp năm 2009 thì thời hạn không quá 13 ngày (cắt giảm 02/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%), trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>+ Sở Tư pháp thực hiện trong thời hạn 08 ngày;</i> <i>+ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp thực hiện trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Tư pháp gửi đến.</i> <i>- Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.</i> 				<p>ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
---	--	--	--	--	--	--

Cấp tỉnh: Tổng số có 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung./.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1433 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	03	0	03	0
*	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp				
1.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	X		X	
2.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	X		X	
3.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	X		X	

Tổng cộng có 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

A. CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp

1. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

1.1. Thủ tục: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

1.2. Thủ tục: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)

1.3. Thủ tục: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 08 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật lý lịch tư pháp năm 2009 thì thời hạn không quá 13 ngày.

b) Quy trình giải quyết:






- Quy trình giải quyết trong thời hạn không quá 08 ngày, như sau:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày
2.	Lãnh đạo phòng phân công xử lý		Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,25 ngày
3.	Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển qua hệ thống đến		Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,5 ngày

	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp			
4.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp	↙	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp	05 ngày
5.	Chuyên viên tiếp nhận kết quả từ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp để tiếp tục xử lý hồ sơ	↙	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,75 ngày
6.	Lãnh đạo phòng trình ký	↙	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,5 ngày
7.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt	↙	Lãnh đạo đơn vị	0,5 ngày
8.	Vấn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống	↙	Văn phòng Sở	0,25 ngày
9.	Trả kết quả	↙	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày

- Quy trình giải quyết trong thời hạn không quá 13 ngày, như sau:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn	↙	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày
2.	Lãnh đạo phòng phân công xử lý	↙	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,25 ngày
3.	Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển qua hệ thống đến Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp	↙	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	0,5 ngày
4.	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp	↙	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp	05 ngày

5.	Chuyên viên tiếp nhận kết quả từ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp để tiếp tục xử lý hồ sơ và tiến hành xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích		Phòng hành chính và Bổ trợ tư pháp	5,75 ngày
6.	Lãnh đạo phòng trình ký		Phòng hành chính và Bổ trợ tư pháp	0,5 ngày
7.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt		Lãnh đạo đơn vị	0,5 ngày
8.	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống		Văn phòng Sở	0,25 ngày
9.	Trả kết quả		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.

Tổng số có 03 quy trình thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông được phê duyệt./.